

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Ghi chú:

+ Khi xây dựng E-HSDT, nhà thầu cần biên tập, sắp xếp, bố trí các chương mục, tệp file... phải đảm bảo lô gíc, khoa học. Trường hợp E-HSDT của nhà thầu sắp xếp không lô gíc, lẫn lộn gây khó khăn, cản trở cho công tác đánh giá E-HSDT thì nhà thầu phải chấp nhận chịu những rủi ro, bất lợi trong quá trình đánh giá của Bên mời thầu đối với các nội dung do nhà thầu trình bày thiếu tính lô gíc hoặc lẫn lộn gây ra.

+ Khi lập đề xuất kỹ thuật, phân bản vẽ biện pháp thi công nhà thầu có thể lập thành file riêng hoặc có thể lồng ghép cùng với phần thuyết minh tương ứng. Trong phần thuyết minh kỹ thuật nhà thầu cần lập mục lục theo Phần, chương, khoản, mục... và số trang tương ứng với từng Phần, chương, khoản, mục đó để đảm bảo sự rõ ràng trong quá trình thể hiện và đề xuất nội dung.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá	Ghi chú
I	Yêu cầu về vật tư thiết bị của gói thầu			
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu của vật tư, vật liệu, thiết bị xây dựng:	<p>Có danh mục rõ ràng về các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào xây dựng gói thầu, đảm bảo chất lượng đáp ứng được yêu cầu quy định của E-Hồ sơ mời thầu, hồ sơ thiết kế.</p> <p>Không có danh mục các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào xây dựng công trình hoặc có nhưng không đáp ứng được yêu cầu của E-Hồ sơ mời thầu.</p>	<p><i>Đạt</i></p> <p><i>Không đạt</i></p>	<p>- Vật tư, vật liệu, thiết bị xây dựng chính có trong gói thầu gồm các loại vật tư, vật liệu, thiết bị nêu tại Bảng 3.2, chương V, Phần 2 :Yêu cầu về kỹ thuật</p> <p>- Mức độ áp dụng của vật tư, vật liệu, thiết bị xây dựng gồm:</p> <p>+ Nêu được nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng</p> <p>+ Nêu được tiêu chuẩn về chất lượng, thông số kỹ thuật (nếu có)</p>
2	Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị có tính chất quan trọng quyết định đến chất	Nhà thầu có tài liệu chứng minh có nguồn cấp sẵn sàng phục vụ thi công.	<i>Đạt</i>	<p>- Đối với trường hợp nhà thầu đi mua phải cung cấp bản gốc Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu có sẵn hoặc sản xuất được</p>

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá	Ghi chú
	lượng, tiến độ của công trình như: <i>Cốt liệu bê tông (cát, đá, xi măng), dây điện, sơn tường, gạch ốp lát và sắt thép các loại</i>	Nhà thầu không có nguồn cung cấp	<i>Không đạt</i>	thì phải có tài liệu chứng minh có sẵn hoặc sản xuất được.
II	Giải pháp tổ chức thi công			Các giải pháp, phương án đưa ra phải đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của công trình
1	Giải pháp tiếp nhận quản lý mặt bằng thi công	Có đề xuất chi tiết và đầy đủ, hợp lý các nội dung cơ bản về việc tiếp nhận mặt bằng từ chủ đầu tư để thực hiện công tác chuẩn bị mặt bằng tổ chức thi công	Đạt	Nội dung cơ bản gồm: Tiếp nhận và quản lý mốc giới, ranh giới và cốt cao độ công trình; Xác định các nguồn cung cấp điện nước, kết nối hệ thống giao thông phục vụ thi công.
		Không có đề xuất hoặc không đề xuất được các nội dung cơ bản hoặc một trong các nội dung cơ bản có đề xuất giải pháp không phù hợp với thực tế, không khả thi	Không đạt	
2	Tổ chức thi công			
2.1	Trình tự thi công các hạng mục công trình	Đề xuất được trình tự thi công các hạng mục công trình hợp lý, khả thi	Đạt	
		Không đề xuất hoặc đề xuất trình tự thi công các hạng mục công trình không hợp lý, khả thi	Không đạt	
2.2	Thiết kế lán trại	Có bản vẽ và thuyết minh thể hiện được các nội dung cơ bản bố trí lán trại để phục vụ công tác thi công được đánh giá là hợp lý, khả thi	Đạt	Các nội dung cơ bản về công tác bố trí lán trại gồm: + Thể hiện được vị trí cụ thể dự kiến xây dựng hệ thống lán trại Ban chỉ huy công trường, lán trại tạm cho công nhân, khu vệ sinh chung... + Thể hiện được vị trí cụ thể dự kiến xây dựng hệ thống kho tàng, bãi tập kết vật liệu và máy móc thiết bị thi công.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá	Ghi chú
		Không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng không thể hiện được đầy đủ các nội dung cơ bản hoặc bất kể nội dung cơ bản nào bị đánh giá cho rằng không hợp lý hoặc không khả thi	Không đạt	+ Thuyết minh được rõ điều kiện hiện trạng mặt bằng khu vực xây dựng lán trại đảm bảo phù hợp để xây dựng hệ thống lán trại. Trường hợp không bố trí được đầy đủ lán trại trong công trình mà phải sử dụng ở vị trí khác ngoài công trình thì phải nêu rõ trong thuyết minh và có phân tích hợp lý. Thiết kế lán trại phải đảm bảo tận dụng được các diện tích mặt bằng trống để sử dụng được thời gian dài đồng thời kết hợp tận dụng các diện tích của các công trình có sẵn (nếu có) hoặc của các hạng mục công trình nhà đã hoàn thành kết cấu (nếu có) để tối ưu chi phí.
3	Giải pháp bố trí các tổ đội thi công	Đề xuất được đầy đủ các tổ đội thi công triển khai thực hiện các hạng mục công việc của gói thầu gồm: Số lượng các tổ đội, chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng đội, số lượng nhân công dự kiến của mỗi tổ đội.	Đạt	
		Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ	Không đạt	
III	Biện pháp kỹ thuật thi công các công việc.			Các giải pháp, phương án đưa ra phải đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của công trình, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công.
1	Biện pháp xây dựng, quản lý hệ thống tim, mốc, cốt cao độ công trình, định vị công trình phục vụ thi công	Có thuyết minh thể hiện một cách khoa học, khả thi dễ dàng thực hiện, dễ kiểm soát, dễ bảo quản và lưu trữ, sử dụng được cho nhiều hạng mục và các cấu kiện, để kiểm tra.	Đạt	
		Không thể hiện hoặc có đưa ra nhưng thể hiện sơ sài không khoa học.	Không đạt	
2	Biện pháp thi công các công tác xây dựng và hoàn	Có thuyết minh hoặc bản vẽ thể hiện được đầy đủ một cách hợp lý các biện pháp sau:	Đạt	

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá	Ghi chú
	thiện khác	+ Thi công xây tường + Thi công trát tường + Thi công lát nền nhà + Thi công lắp dựng trần + Thi công sơn bả tường + Thi công lắp đặt đường ống cấp nước trong nhà + Thi công lắp đặt đường dây điện trong nhà		
		Không thể hiện hoặc thể hiện không đầy đủ hoặc không phù hợp:	Không đạt	
IV	Tiến độ thi công			
1	Sự phù hợp về phương pháp thể hiện tiến độ thi công	Phương pháp thể hiện biểu đồ tiến độ phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với quy mô công trình, dễ quản lý và theo dõi.	Đạt	
		Phương pháp thể hiện biểu đồ tiến độ không phù hợp với tính chất công việc, không phù hợp với quy mô công trình, phức tạp hóa.	Không đạt	
2	Sự phù hợp về tổng thời gian thi công công trình trong tiến độ thi công	Tổng thời gian thi công theo bảng tiến độ đề xuất của nhà thầu ≤ 80 ngày	Đạt	
		Tổng thời gian thi công theo bảng tiến độ đề xuất của nhà thầu > 80 ngày	Không đạt	

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá	Ghi chú
3	Sự phù hợp về trình tự, thứ tự triển khai thi công các hạng mục, công việc.	Đảm bảo phù hợp với mối liên hệ về mặt kỹ thuật giữa các công việc và phù hợp với các nội dung đề xuất trong giải pháp tổ chức thi công.	Đạt	
		Không tuân thủ theo đúng quy trình kỹ thuật hoặc không phù hợp với giải pháp tổ chức thi công	Không đạt	
4	Các giải pháp quản lý tiến độ thi công của nhà thầu nhằm đảm bảo tiến độ	Có giải pháp quản lý tiến độ nhằm quản lý thời gian thi công và đẩy nhanh tiến độ thi công khi gặp các tình huống gặp các yếu tố bất lợi như thời, mất điện, mất nước	Đạt	
		Không có giải pháp quản lý tiến độ hoặc giải pháp đưa ra không hợp lý, sơ sài.	Không đạt	
V	Biện pháp bảo đảm chất lượng:			
1	Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư	Nêu rõ và đầy đủ được quy trình kiểm tra đảm bảo chất lượng vật tư thiết bị đầu vào, phương pháp bảo quản vật tư thiết bị tại công trường.	Đạt	Thuyết minh được các nội dung cơ bản trong quy trình kiểm tra đảm bảo chất lượng vật tư thiết bị đầu vào gồm: - Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ. - Kiểm tra chất lượng - Biện pháp vận chuyển, lưu kho, bảo quản...
		Không có biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư hoặc có nhưng quy trình kiểm tra chất lượng, quy trình bảo quản không phù hợp.	Không đạt	
2	Biện pháp quản lý chất lượng thi công các công tác, quy trình lập hồ sơ quản lý chất lượng thi công.	Nêu rõ nội dung cơ bản trong quy trình quản lý chất lượng của nhà thầu đảm bảo phù hợp với tính chất công việc	Đạt	Thuyết minh được các nội dung cơ bản trong quy trình quản lý chất lượng thi công gồm: - Quy trình kiểm tra giám sát thi công nội bộ của nhà thầu đối với các công việc - Quy trình nghiệm thu, lập hồ sơ nghiệm thu.
		Không thể hiện hoặc có thể hiện nhưng không đầy đủ các nội dung cơ bản hoặc	Không đạt	

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá	Ghi chú
		không phù hợp với tính chất công việc		- Quy trình kiểm tra chất lượng, thí nghiệm kiểm định chất lượng công việc (nếu có) - Các chế độ ghi chép nhật ký, báo cáo định kỳ, thường xuyên, lập hồ sơ hoàn công...
VI	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:			
1	Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công:	Thể hiện một cách hợp lý các nội dung cơ bản về giải pháp đảm bảo an toàn lao động.	Đạt	Thuyết minh được các một số nội dung cơ bản gồm: + Tập huấn và hướng dẫn an toàn lao động cho cán bộ, công nhân viên; + Chế độ cung cấp trang thiết bị bảo hộ cho người lao động; + Các biện pháp phòng chống cháy nổ trên công trường; + Biện pháp đảm bảo an toàn trong công tác thi công, an toàn khi thi công trên cao, an toàn khi thi công dưới hộ sâu...; + Các biện pháp đảm bảo an toàn điện thi công; + Các biện pháp đảm bảo an toàn trong vận hành máy thi công; + Các biện pháp đảm bảo an ninh công trường.
		Không thể hiện hoặc có thể hiện nhưng không hợp lý hoặc không thể hiện đủ các nội dung cơ bản về giải pháp đảm bảo an toàn lao động.	Không đạt	
2	Biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường:	Có đề xuất về các nội dung về công tác đảm bảo an toàn cho công trình liên kề (nếu có) và an toàn cho cư dân xung quanh công trường một cách đầy đủ, hợp lý	Đạt	
		Không có đề xuất hoặc có nhưng không hợp lý hoặc không phù hợp với thực tế hiện trường công trình	Không đạt	

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá	Ghi chú
3	Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường:	Thể hiện một cách hợp lý các nội dung cơ bản về giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường.	Đạt	Thuyết minh được các giải pháp thực hiện một số nội dung cơ bản gồm: + Giảm thiểu khói bụi, tiếng ồn trên công trường + Kiểm soát và xử lý rác thải, nước thải công trường + Giảm thiểu khả năng bùn đất từ công trường rơi vãi, trôi ra ngoài đường hoặc khu dân cư.
		Không thể hiện hoặc có thể hiện nhưng không hợp lý hoặc không thể hiện đủ các nội dung cơ bản.	Không đạt	
VII	Bảo hành của nhà thầu	Có cam kết bảo hành với thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng kể từ khi bàn giao.	Đạt	
		Không có cam kết bảo hành hoặc thời gian bảo hành công trình < 12 tháng	Không đạt	
VIII	Về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu trong khoảng thời gian 02 năm trước đây tính đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu có văn bản cam kết khẳng định uy tín (không có hành vi vi phạm quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ)	Đạt	
		Nhà thầu không có văn bản cam kết khẳng định về uy tín của nhà thầu hoặc khi bên mời thầu có bằng chứng cho thấy nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ	Không đạt	